TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27- 6- 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Anh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến.
Ông Huỳnh Tấn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Duy– là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà HĐơk Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại phòng xử án, Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2025/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 25/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 2001- Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Nơi cư trú: Buôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
Bị đơn: Ông Đinh Văn S, sinh năm 1999 – Vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ D trình bày:*

Bà Lê Thị Mỹ D và ông Đinh Văn S đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 31/01/2020. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông S không chịu

chăm lo kinh tế cho gia đình, nên hiện nay không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuận vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nguyện vọng của bà Lê Thị Mỹ D xin được ly hôn với ông Đinh Văn S.

Về con chung: Bà Lê Thị Mỹ D và ông Đinh Văn S có 01 con chung: cháu Đinh Văn Gia H, sinh ngày 11/01/2018.

Sau khi ly hôn, bà D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Văn Gia H, sinh ngày 11/01/2018 cho tới lúc cháu tròn 18 tuổi và không yêu cầu ông Đinh Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Bà D làm công nhân, thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi cháu Đinh Văn Gia H trưởng thành.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đinh Văn S không đến Tòa án làm việc, trình bày ý kiến của mình.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án.

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ D: Cho bà Lê Thị Mỹ D được ly hôn với ông Đinh Văn S.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Đinh Văn Gia H, sinh ngày 11/01/2018 cho bà Lê Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ D đề ngày 18/12/2024 Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xác định quan hệ pháp luật *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà Lê Thị Mỹ D làm đơn khởi kiện, bị đơn ông Đinh Văn S, cư trú tại thôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về chấp hành quy định pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án, do không tống đạt trực tiếp được cho ông Đinh Văn S, Toà án đã niêm yết các văn bản tố tụng là đảm bảo việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng theo quy định Điều 179 BLTTDS. Tuy nhiên, ông Đinh Văn S không tham gia tố tụng cũng như không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên hoà giải là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa lần thứ nhất ông ông Đinh Văn S vắng mặt, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tống đạt quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Đinh Văn S vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ D có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ D và ông Đinh Văn S chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 31/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Đinh Văn Gia H, sinh ngày 11/01/2018.

Kết quả xác minh, chính quyền địa phương không nắm rõ mâu thuẫn giữa bà Lê Thị Mỹ D và ông Đinh Văn S, vì vợ chồng không thông báo nguyên nhân mâu thuẫn và nhờ ban tự quản tổ dân phố hòa giải cho hai vợ chồng về đoàn tụ, tuy nhiên chính quyền địa phương xác nhận hiện nay bà D và ông S đã ly thân không còn chung sống với nhau. Quá trình tham gia tố tụng, bà Lê Thị Mỹ D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2024 đến nay nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Còn ông Đinh Văn S mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không lên

Tòa án trình bày ý kiến.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"

Theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao *"Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* là thuộc một trong các trường hợp sau đây: *"Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng"*

Xét thấy, bà Lê Thị Mỹ D và ông Đinh Văn S không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ D, cho bà Lê Thị Mỹ D được ly hôn với ông Đinh Văn S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Lê Thị Mỹ D và ông Đinh Văn S có 1 con chung là cháu Đinh Văn Gia H, sinh ngày 11/01/2018, hiện nay cháu đang còn nhỏ và do bà Lê Thị Mỹ D chăm sóc, bà Lê Thị Mỹ D có nguyện vọng sau khi ly hôn thì xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến lúc cháu trưởng thành, quá trình giải quyết vụ án cháu H đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với bà D. Ông Đinh Văn S cũng không có mặt để xác định nguyện vọng của ông về việc nuôi dưỡng con chung. Xét thấy nguyện vọng của bà Lê Thị Mỹ D là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của con chung, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, giao cháu Đinh Văn Gia H, sinh ngày 11/01/2018 cho bà Lê Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Ông Đinh Văn S được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị Mỹ D không yêu cầu ông Đinh Văn S cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Mỹ D không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Mỹ D được ly hôn với ông Đinh Văn S.

Về con chung: Giao cháu Đinh Văn Gia H, sinh ngày 11/01/2018 cho bà Lê Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Ông Đinh Văn S được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Đinh Văn S không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị Mỹ D không yêu cầu ông Đinh Văn S cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Mỹ D không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0008685 ngày 20/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ D, bị đơn ông Đinh Văn S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- THADS huyện K;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã B;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Chu Anh Hùng